

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 05 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2024 về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Trụ sở: Tòa nhà HM Town 412 Nguyễn Ti, phường , quận , Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang Trung- Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Văn Nguyên; Ông Phạm Tuấn Thành; Địa chỉ: 109 Xã Đàn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội (theo văn bản ủy quyền số 589 ngày 19/12/2022)

- Bị đơn : Bà Nguyễn Hương L, sinh năm: 1986

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Số 02, Ngõ T, phường H, quận H, Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ:

Bà Nguyễn Hương L xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Bản Việt (BV Bank) theo Hợp đồng tín dụng số 0042000062100; hợp đồng số 0042000062200 ngày 16/12/2020; Thẻ tín dụng số TK: 90315308001; Thẻ tín dụng số TK: 90315308003 tính đến hết ngày 05/02/2024 là: **3,863,635,649 đồng** (Ba tỷ, tám trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi lăm nghìn, sáu trăm bốn mươi chín đồng) cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số : 0042000062100 ngày 16/12/2020.

- Nợ gốc : 1,880,968,795 đồng;
- Lãi trong hạn : 503,708,036 đồng;
- Phạt lãi chậm trả gốc : 205,892,181 đồng;
- Phạt chậm lãi trả lãi : 66,111,692 đồng;
- **Tổng cộng : 2,656,680,704 đồng.**

Hợp đồng tín dụng số : 0042000062200 ngày 16/12/2020.

- Nợ gốc : 777.750.000 đồng;
- Lãi trong hạn : 241,563,041 đồng;
- Phạt lãi chậm trả gốc : 38,563,401 đồng;
- Phạt chậm lãi trả lãi : 30,360,903 đồng;
- **Tổng cộng : 1,088,237,345 đồng.**

Thẻ tín dụng : 90315308001

- Nợ gốc : 35.215.679 đồng;
- Lãi thẻ tín dụng : 51,002,916 đồng;
- **Tổng cộng : 86,218,595 đồng.**

Thẻ tín dụng : 90315308003

- Nợ gốc : 14.172.630 đồng;
- Lãi thẻ tín dụng : 18,326,375 đồng;
- **Tổng cộng : 32,499,005 đồng.**

Bà Nguyễn Hương L phải chịu toàn bộ số tiền lãi phạt phát sinh kể từ ngày 06/02/2024 theo mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng số: 0042000062100 ngày 16/12/2020, Hợp đồng tín dụng số: 0042000062200 ngày 16/12/2020, Giấy đề nghị kiêm cấp hợp đồng cấp thẻ tín dụng, mở, sử dụng tài khoản thanh toán và đăng ký dịch vụ Ngân hàng điện tử số 00420000515TD ngày 12/01/2021.

2. Phương thức thanh toán:

Ngân hàng TMCP Bản Việt (BV Bank), bà Nguyễn Hương L cùng thống nhất phương án thanh toán toàn nợ số nợ 3,863,635,649 đồng tạm tính đến ngày 05/02/2023 phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng số 0042000062100; hợp đồng số 0042000062200 ngày 16/12/2020; Thẻ tín dụng số TK: 90315308001; Thẻ tín dụng số TK: 90315308003 theo thời gian cụ thể như sau:

Chậm nhất đến hết ngày 01/03/2024 bà Nguyễn Hương L tất toán toàn bộ khoản vay tại BVBank.

Bà Nguyễn Hương L phải chịu toàn bộ số tiền lãi phạt phát sinh kể từ ngày 06/02/2024 theo mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng số: 0042000062100 ngày 16/12/2020, Hợp đồng tín dụng số: 0042000062200 ngày 16/12/2020, Giấy đề nghị kiêm cấp hợp đồng cấp thẻ tín dụng, mở, sử dụng tài khoản thanh toán và đăng ký dịch vụ Ngân hàng điện tử số 00420000515TD ngày 12/01/2021.

Trường hợp bà Nguyễn Hương L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Bản Việt được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 6560 ngày 16/12/2020. Tài sản thế chấp là:

Toàn bộ BĐS tại thửa đất số: 91-1P, tờ bản đồ số 44, địa chỉ: 02 Ngõ Chùa Hưng Ký, tổ 19, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất QSHNO và TSKGLVĐ số: CX 999774, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CS 34481 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường TP. Hà Nội cấp ngày 13/8/2020.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 6560 ngày 16/12/2020 tại Ngân hàng TMCP Bản Việt, nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm trên không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì bà Nguyễn Hương L có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP Bản Việt.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Hương L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành theo quy định của pháp luật là: **54.636.356** đồng (*Năm mươi tư triệu, sáu trăm ba mươi sáu, ba trăm năm mươi sáu đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bản Việt (BV Bank) toàn bộ số tiền **52.990.000 đồng** (*Năm mươi hai triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí do Ngân hàng Thương mại cổ phần Bản Việt (BV Bank) nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003221 ngày 05/01/2024 của Chi cục thi hành dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKS nhân dân quận Hai Bà Trưng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Khuất Thị Phương Lan